

Số: 29/2026/HS-ST

Ngày: 12 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thu An

Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/10/1999, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi thường trú: Tổ 4, Khóm T N, phường T H, tỉnh Vĩnh Long; Nơi tạm trú: Khu phố M T 5, phường C T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Huế Ánh, sinh năm 1978; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1998; Tiền án - tiền sự: Không

Ngày 18/10/2025, có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 20/10/2025, bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 29/10/2025, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Sùng Seo S, sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: xã Thôn S T, xã P V S, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở: Khu phố 3B, phường M H, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị Mộng H, sinh năm 1973 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp B H, xã B B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 06/2025, Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/10/1999, nơi thường trú: ấp T N, phường T H, tỉnh Vĩnh Long đến Công ty TNHH Tủ bếp Bloom (Công ty Tủ bếp Bloom) thuộc Khu công nghiệp Minh Hưng III, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai làm công nhân (bộ phận phun sơn tại xưởng 3). Đến ngày 10/10/2025, Đ nghỉ làm việc tại công ty, chuyển sang làm công nhân tại Công ty TNHH YUXIN Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Becamex Bình Phước và thuê phòng trọ tại Nhà trọ Mai Linh, địa chỉ: Khu phố M T, phường C T, tỉnh Đồng Nai.

Tháng 08/2025, khi còn làm công nhân Công ty Tủ bếp Bloom, trong lúc đi vệ sinh ở công ty, Đ nhặt được một ví da, bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 23G1-173.61 mang tên Sùng Seo S, sinh năm 1999, nơi thường trú: Thôn S T, xã P V S, tỉnh Tuyên Quang ở thùng rác, rồi đem về cất giữ ở phòng trọ. Đến ngày 18/10/2025, Đ nảy sinh ý định đến Công ty Tủ bếp Bloom lấy trộm xe mô tô biển số 23G1-173.61 của anh Sùng Seo S mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/10/2025, lợi dụng thời gian công nhân Công ty Tủ bếp Bloom đi ra ngoài công ty để ăn cơm trưa, bảo vệ sơ hở trong việc kiểm soát người và phương tiện ra vào cổng nên Đ lên đi theo đường bên hông công ty, rồi xuống xưởng 03, sau đó đi vòng ra ngoài hành lang tìm xe mô tô biển số 23G1-173.61 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Sùng Seo S). Khi thấy xe mô tô biển số 23G1-173.61 dựng tại hành lang bên hông xưởng, Đ đến dẫn bộ xe ra cổng công ty. Khi gặp bảo vệ cổng, Đ đưa thẻ gửi xe cũ của Đ rồi dẫn xe đi ra cổng.

Đ tiếp tục dẫn bộ xe mô tô biển số 23G1-173.61 đến tiệm sửa xe của anh Hồ G, sinh năm 1985, nơi thường trú: Tổ 3, Khu phố 2, phường M H, tỉnh Đồng Nai để thay ổ khóa, rồi điều khiển xe mô tô biển số 23G1-173.61 đến tiệm cầm đồ “Huỳnh H”, do bà Huỳnh Thị Mộng H, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp B H, xã B B, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ. Đ đưa cho bà H xem thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 23G1-173.61 mang tên Sùng Seo S. Sau khi đối chiếu thông tin trên giấy tờ mà Đ cung cấp đúng với thông tin của xe mô tô biển số 23G1-173.61 nên bà H đồng ý cầm cố với số tiền 9.000.000 đồng. Đ tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng cất giữ trong người.

Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, anh Sùng Seo S đến Đoàn Công an Khu công nghiệp Minh Hưng để trình báo sự việc. Quá trình truy xét, Đoàn Công an Khu công nghiệp Minh Hưng mời Đ về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Đoàn Công an Khu công nghiệp Minh Hưng phối hợp với Công an xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ xe mô tô biển số 23G1-173.61, kèm theo: 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Sùng Seo S.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường Minh Hưng xác định: Trị giá xe

mô tô biển số 23G1-173.61, số loại: Exciter, nhãn hiệu: YAMAHA, số máy: G3D4E824850, số khung: 1010JY059314 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết quả trưng cầu giám định số 4115/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) xác định xe mô tô biển số 76P6-9772, số loại: C100, nhãn hiệu: DAME, kiểu dáng: Dream, số máy: 1P50FMG310484426, số khung: LF3XCG4C81Y484426 là nguyên thủy. (Bút lục 135)

Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; Điều 65, Điều 50, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 23G1-173.61, số loại: Exciter, nhãn hiệu: YAMAHA, số máy: G3D4E824850, số khung: 1010JY059314, quá trình điều tra xác định, anh Sùng Seo S là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô này, Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh Sùng Seo S.

- Đối với xe mô tô biển số 76P6-9772, số loại: C100, nhãn hiệu: DAME, số máy: 1P50FMG310484426, số khung: LF3XCG4C81Y484426 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ). Qua tra cứu, giám định xác định Võ T, sinh năm 1934, nơi thường trú: tổ 4, phường C T, tỉnh Quảng Ngãi là chủ sở hữu hợp pháp của xe này; ông T đã bán lại cho người khác (hiện ông Trương đã chết). Tháng 01/2024, Nguyễn Văn Đ mua lại xe trên để làm phương tiện đi lại. Ngày 18/10/2025, bị cáo Đ sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định, đây là số tiền bị cáo Đ cầm cố xe mô tô biển số 23G1-173.61 do phạm tội mà có, đề nghị tiếp tục tạm giữ để thi thành án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Sùng Seo S đã nhận lại xe mô tô biển số 23G1-173.61, không yêu cầu bồi thường. Do đó, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Đối với bà Huỳnh Thị Mộng H, là chủ tiệm cầm đồ Huỳnh H, quá trình điều tra xác định, bà H là người thứ ba ngay tình, không biết tài sản do Nguyễn Văn Đ mang đến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có; bà H đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô cho Cơ quan điều tra và bị thiệt hại số tiền 9.000.000 đồng. Cơ quan

Cảnh sát điều tra đã thu giữ được số tiền 7.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ, bà H yêu cầu được nhận lại số tiền này. Ngoài ra bà H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà H số tiền 2.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18/10/2025, tại Công ty TNHH Tủ bếp Bloom thuộc Khu công nghiệp Minh Hưng III, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Đ có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt xe mô tô biển số 23G1-173.61, trị giá 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Sùng Seo S mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp để chiếm đoạt tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mộng H, bà H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt,

chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly khỏi xã hội, mà xử phạt tù cho hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội là phù hợp mang tính nhân đạo, kHn hồng của pháp luật đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 23G1-173.61, số loại: Exciter, nhãn hiệu: YAMAHA, số máy: G3D4E824850, số khung: 1010JY059314, quá trình điều tra xác định, anh Sùng Seo S là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô này, Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh Sùng Seo S.

- Đối với xe mô tô biển số 76P6-9772, số loại: C100, nhãn hiệu: DAME, số máy: 1P50FMG310484426, số khung: LF3XCG4C81Y484426 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ). Qua tra cứu, giám định xác định Võ T, sinh năm 1934, nơi thường trú: tổ 4, phường C T, tỉnh Quảng Ngãi là chủ sở hữu hợp pháp của xe này; ông T đã bán lại cho người khác (hiện ông T đã chết). Tháng 01/2024, Nguyễn Văn Đ mua lại xe trên để làm phương tiện đi lại. Ngày 18/10/2025, bị cáo sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định, đây là số tiền bị cáo Đ có được từ bà Huỳnh Thị Mộng H do cầm cố xe mô tô biển số 23G1-173.61. Bà H không biết xe mô tô trên do Đ phạm tội mà có nên đồng ý nhận cầm cố, tại phiên tòa bà H yêu cầu được nhận lại số tiền trên để khắc phục thiệt hại. Xét thấy đề nghị của bà H là phù hợp, cần trả lại số tiền trên cho bà Huỳnh Thị Mộng H.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Sùng Seo S đã nhận lại xe mô tô biển số 23G1-173.61, không yêu cầu bồi thường. Do đó, trách nhiệm dân sự không đặt ra, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Huỳnh Thị Mộng H, là chủ tiệm cầm đồ Huỳnh H, quá trình điều tra xác định, bà H là người thứ ba ngay tình, không biết tài sản do Nguyễn Văn Đ mang đến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có; bà H đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô cho Cơ quan điều tra và bị thiệt hại số tiền 9.000.000 đồng. Bà H yêu cầu được nhận lại số tiền 7.000.000 đồng đang bị tạm giữ và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà H số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà H số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H. Bà H không có yêu cầu gì khác, do đó trách nhiệm dân sự không đặt ra, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với bà Huỳnh Thị Mộng H, khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 23G1-173.61, bà H không biết xe mô tô này do Đ trộm cắp mà có. Do vậy, không đủ cơ sở xử lý đối với bà H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, hành vi nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố vi phạm điểm

1 khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ban hành công văn chuyển đến Công an xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[8] Kiểm sát viên đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt cho bị cáo, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự là đúng quy định nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các Điều 65, 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

2. Tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Văn Đ: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 76P6-9772, số loại: C100, nhãn hiệu: DAME, số máy: 1P50FMG310484426, số khung: LF3XCG4C81Y484426.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Mộng H số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. (Theo Ủy nhiệm chi số 14 ngày 12/3/2026)

5. Án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- CQĐT Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thu An Phạm Thị Thanh Hương

Nguyễn Thành Đ

